

Số: 419 /BC-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 05 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 19/01/2021 về thực hiện cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng. Trong đó, đã xác định rõ 7 nhiệm vụ với 23 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến cải cách hành chính (CCHC), bao gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử và công tác chỉ đạo điều hành CCHC; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân 10 phường triển khai thực thực hiện. Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, đến nay đã thực hiện được 21/23 nhiệm vụ đạt 91,3% (còn 02 nhiệm vụ: nhiệm vụ xây dựng và triển khai việc thực hiện chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn thành phố và các đề án có liên quan, đang chờ văn bản hướng dẫn của tỉnh; Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức: lý do chưa đến thời gian đánh giá).

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)

Thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như: Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)¹; theo dõi thi hành pháp luật (THPL)²; phổ biến, giáo dục pháp luật³; kiểm soát⁴, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thủ tục hành chính⁵; Duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống QLCL theo TCVN ISO

¹ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/01/2021

² Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 05/02/2021

³ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 21/01/2021

⁴ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 13/01/2021

⁵ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 27/01/2021

9001:2015⁶; tuyên truyền cải cách hành chính⁷; triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính cung cấp tỉnh (PAPI)⁸; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC.

Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai “*Đề án liên thông các thủ tục hành chính (TTHC): Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Sóc Trăng*”; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong CCHC; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC; Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020

Quyết định công bố kết quả chỉ số CCHC năm 2020 đối với Ủy ban nhân dân 10 phường: Trong đó:

- Chỉ số CCHC từ 80 đến 90% (Tốt): 02 đơn vị;
- Chỉ số CCHC từ 65 đến dưới 80% (Khá): 06 đơn vị;
- Chỉ số CCHC từ 50 đến 65% (Trung bình): 02 đơn vị;
- Chỉ số CCHC dưới 50% (Kém): không có

Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố năm 2020 cũng ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực đạt tỷ lệ 96,46% (tăng 14,55% so với năm 2019). Đối với chỉ số CCHC của thành phố Sóc Trăng theo công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020 đạt 78,46%, đứng vị trí thứ 5/11 huyện, thị xã, thành phố (tăng 03 bậc so với năm 2019).

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Để đánh giá việc thực hiện công tác Cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 02/3/2021 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021. Theo kế hoạch sẽ thực hiện kiểm tra 05 phòng chuyên môn và 05 phường. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhanh nên chỉ tổ chức kiểm tra trực tiếp được 02 phường. Các đơn vị còn lại thực hiện kiểm tra trên văn bản.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

⁶ Kế hoạch 06/KH-UBND ngày 20/01/2021

⁷ Kế hoạch số 25 /KH-UBND ngày 25/02/2021

⁸ Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 06/8/2021

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 25/02/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 với 09 nội dung chính. Trong đó tập trung vào những kết quả đạt được trong thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là giới thiệu các mô hình hay, giải pháp CCHC hiệu quả góp phần xây dựng chính quyền thân thiện; công tác triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; dịch vụ công trực tuyến; Đề án văn hóa công vụ.

Kết quả tuyên truyền trong năm:

- Đài Truyền thanh thực hiện tuyên truyền phát sóng định kỳ mỗi tháng 01 chuyên mục: “Người dân thành phố Sóc Trăng với Cải cách hành chính”. Đã thực hiện được 11 chuyên mục.

- Cổng thông tin điện tử của thành phố thường xuyên cập nhật tin bài có liên quan đến công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố đã đăng 05 bài viết về công tác cải cách hành chính và 06 tin trên cổng thông tin thành phố Sóc Trăng và đã gửi 03 tin bài được duyệt đăng trên Trang Cải cách hành chính tỉnh.

- Các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân 10 phường đã tuyên truyền 339 cuộc có 20.340 lượt người tham dự bằng hình thức họp cơ quan, đơn vị, họp khu dân cư, tổ dân phố.

- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 10 phường và thành phố đều có pano, khẩu hiệu tuyên truyền CCHC. Ủy ban nhân dân Phường 9 duy trì trang thông tin điện tử trên Zalo để giới thiệu những văn bản về cải cách hành chính và các lĩnh vực khác.

- Phát động Hội thi trực tuyến tìm hiểu về CCHC năm 2021 do Tỉnh tổ chức. Kết quả có 260/264 biên chế công chức tham gia.

5. Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

- *Sáng kiến mới trong cải cách hành chính:* Phát động đăng ký mô hình cải cách hành chính gắn với xây dựng văn hóa công sở và tổ chức thi đua cùng điển hình tiên tiến theo tinh thần Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Năm 2021 thành phố Sóc Trăng thực hiện mô hình “Đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022 trực tuyến thông qua ứng dụng quét mã QR trên Zalo. Song song đó, thành phố tiếp tục duy trì thực hiện mô hình “Chi trả mai táng phí tại nhà cho người có công” trên địa bàn thành phố Sóc Trăng; mô hình túi bảo quản hữu ích thuộc lĩnh vực Tư pháp;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 05/02/2021 theo dõi thi hành pháp luật năm 2021. Thành phố chọn lĩnh vực cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; lĩnh vực các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy; lĩnh vực hòa giải ở cơ sở; xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Sóc Trăng năm 2021. Kết quả: Đã kiểm tra 07 đơn vị (trong đó, 04 đơn vị Phường và 03 Công ty, doanh nghiệp), các đơn vị báo cáo kịp thời, đầy đủ và cung cấp số liệu chính xác, trung thực, khách quan. Qua kiểm tra vẫn còn tình trạng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật đến người dân chưa cao; Công chức phụ trách công tác theo dõi thi hành pháp luật nghiên cứu chưa sâu, giải quyết còn thiếu kinh nghiệm; Tỷ lệ hòa giải thành chưa đảm bảo từ 80% trở lên. Bên cạnh đó, thực hiện khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực hòa giải cơ sở năm 2021 bằng phiếu khảo sát. Kết quả có 200/200 phiếu đạt yêu cầu.

1.2. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/01/2021 về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và Quyết định số 10/QĐ-UBND, ngày 12/01/2021 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố năm 2020. Trong năm 2021 đã ban hành 11 văn bản quy phạm pháp là các quyết định quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Quá trình xây dựng VBQPPL tuân thủ đúng quy trình của Luật ban hành văn bản QPPL.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Về kiểm soát, rà soát TTHC

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Ban hành Kế hoạch 02/KH-UBND ngày 13/01/2021 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Sóc Trăng; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 27/01/2021 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng;

Công tác cập nhật, rà soát, đánh giá TTHC được thực hiện thường xuyên và đăng tải 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng thông tin điện tử thành phố. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp thành phố là: 258 thủ tục (ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung 32 TTHC; bãi bỏ 18 TTHC theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng); TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp phường là: 145 thủ tục. Đơn giản hóa TTHC ở lĩnh vực thông tin, Phường 6 thực hiện thông báo rút ngắn thời gian giải quyết 01 thủ tục ở lĩnh vực Hộ tịch (về thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch từ 06 ngày làm việc rút ngắn còn 02 ngày làm việc).

Công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân doanh nghiệp trên hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công Quốc gia luôn được quan tâm, theo dõi định kỳ, thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập hệ thống theo quy định. Đồng thời chỉ đạo bộ phận một cửa của thành phố và 10 phường niêm yết thống nhất thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý

phản ánh kiến nghị của cá nhân, doanh nghiệp về quy định hành chính tại bảng niêm yết TTHC, trên cổng thông tin điện tử. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn thành phố và 10 phường chưa có đơn khiếu nại hoặc tố cáo công chức, viên chức đơn vị, các tổ chức, cá nhân về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố và 10 phường được giải quyết theo cơ chế một cửa (trừ một số TTHC thuộc các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP). Toàn thành phố có 258 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp; trong đó có 258 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp, 258 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền.

Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 có 28 TTHC được cung cấp ở mức độ 3 và 164 TTHC cung cấp mức độ 4. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa và cử công chức tham gia các lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa để nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa. Bên cạnh đó, đã thực hiện chấm điểm, tổng hợp kết quả, đánh giá giải quyết TTHC định kỳ và công khai kết quả phân loại giải quyết TTHC trên cổng Dịch vụ công của tỉnh theo quy định.

2.3. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Kết quả giải quyết hồ sơ hành chính: đã tiếp nhận 10.122 hồ sơ, giải quyết hoàn trả đúng hạn 10.117 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,95%, trễ hạn 05 hồ sơ (Hồ sơ đã trả kết quả nhưng do cán bộ không bấm trả hồ sơ trên hệ thống phần mềm một cửa vì hệ thống một cửa bị lỗi đường truyền mạng vào ngày 12/5/2021). Tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3,4 được 38 hồ sơ thuộc lĩnh vực Tư pháp, Thi đua khen thưởng và kinh doanh và vận động người dân trả hồ sơ qua dịch vụ Buu chính công ích được 985 hồ sơ (trong đó, Phường 3: 844 hồ sơ; P5: 01 hồ sơ; P6: 06 hồ sơ; P7: 125 hồ sơ; phòng Tư pháp: 09 hồ sơ). Ủy ban nhân dân 10 phường đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 34.870 hồ sơ.

Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thành phố đã thực hiện việc thu thập ý kiến tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ công việc. Đã nhận được 1.130 ý kiến phản hồi. Ý kiến hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ công việc 1.130/1.130 phiếu hợp lệ đạt tỷ lệ 100%.

Thực hiện “Đề án liên thông các Thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí” trên địa bàn thành phố Sóc Trăng. Kết quả Ủy ban nhân dân phường đã tiếp nhận và trả kết quả 233 hồ sơ (Phường 2: 225 hồ sơ; P7: 08 hồ sơ)

3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông báo kết luận số 88-TB/TU ngày 15/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính. Thành phố đã giải thể Phòng Y tế và Phòng Dân tộc chuyển chức năng quản lý nhà nước về y tế và dân tộc vào Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Sau khi sắp xếp thành phố còn 11 phòng chuyên môn giảm 02 cơ quan chuyên môn và đã ban hành các Quyết định thay thế, sửa đổi bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của 11 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng. Đến nay 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành quy định sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Đối với số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn; thành phố đã ban hành quy định cụ thể số lượng phó trưởng phòng của từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố⁹, trong đó: có 01 phòng có 03 phó trưởng phòng; 08 phòng có 02 phó trưởng phòng; 02 phòng có 01 phó trưởng phòng việc quy định số lượng cấp phó đảm bảo nguyên tắc bình quân mỗi phòng có 02 Phó trưởng phòng. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108: 18 trường hợp, trong đó, Công chức 02 trường hợp (01 công chức cấp thành phố và 01 công chức cấp phường); đơn vị sự nghiệp công lập 16 trường hợp.

Về biên chế: năm 2021 giao 95 biên chế công chức và 11 chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo là 88 người.

Về số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2021 giao tổng số 1.261 người làm việc và 76 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ. Tại thời điểm báo cáo, số người làm việc có mặt là 1.110 người.

4. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức (CCVC)

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. Trong năm 2021 đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 05 trường hợp đạt tỷ lệ 100% kế hoạch.

4.2. Về công chức phường

Tính đến ngày 01/12/2021, toàn thành phố có 174 cán bộ, công chức phường. Trong đó, số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định 97/97 người, đạt 100%; công chức 77/77 người, đạt tỷ lệ 100%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý CBCCVC

⁹ Quyết định số 1318/QĐ-UBND, ngày 30/7/2021

Trong năm, thực hiện tuyển dụng 81 viên chức thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo và sự nghiệp khác; tuyển dụng 16 công chức phường, tuyển dụng 01 công chức phường không qua thi tuyển (Chỉ huy Trưởng quân sự phường); đề nghị xét chuyên 04 cán bộ, công chức phường thành công chức thành phố. Bổ nhiệm ngạch cho 01 công chức phường khi hết thời gian tập sự.

Thực hiện bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý: bổ nhiệm mới 03 trường hợp; bổ nhiệm lại 12 trường hợp; điều động 04 trường hợp; tiếp nhận và bổ nhiệm 04 trường hợp. Thực hiện ký kết hợp đồng làm việc với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác¹⁰. Kết quả trong năm đã chuyển đổi 05 công chức.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Trong năm đã cử 106/290 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nghiệp vụ thanh tra viên chính, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, các lớp bồi dưỡng chuyên sâu năm 2021, đạt 36,55% so với kế hoạch.

Về kết quả đánh giá CBCCVC năm 2020:

* **Cấp thành phố:** Số CBCCVC được đánh giá/tổng số CBCCVC hiện có mặt 1.291/1.291 CBCCVC. Kết quả đánh giá: 1.291/1.291 CBCCVC đạt 100% trong đó,

+ 497 CBCCVC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 38,50%.

+ 735 CBCCVC Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 56,93%.

+ 38 CBCCVC Hoàn thành nhiệm vụ, nhưng còn hạn chế năng lực, đạt tỷ lệ 2,94%.

+ 17 CBCCVC Không hoàn thành nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 1,32%.

+ 04 CBCCVC chưa đánh giá do thời gian công tác dưới 06 tháng, đạt tỷ lệ 0,31%

* **Cấp Phường:** Số CBCCVC được đánh giá/tổng số CBCC hiện có mặt 168/168 CBCC. Kết quả đánh giá: 168/168 CBCC đạt 100% trong đó,

+ 120 CBCC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ 48 CBCC Hoàn thành tốt nhiệm vụ

5. Công tác cải cách tài chính công:

Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm kinh phí đối với 23/23 đơn vị hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Thực hiện đảm bảo chi thường xuyên đối với 16 đơn vị; 18 đơn vị thực hiện tự chủ một phần và 02 đơn vị tự chủ toàn phần.

Thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên giao năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi đảm bảo các khoản chi có tính chất tiền lương, phúc lợi và các hoạt động khác của cơ quan, đơn vị, trên

¹⁰ Kế hoạch số 92/KH-UBND, ngày 11/7/2021

cơ sở đó xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế tại các cơ quan, đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Ứng dụng công nghệ thông tin

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 26/10/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và Công văn 1936/UBND-HC, ngày 26/10/2021 về việc chấn chỉnh, khắc phục sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của cơ quan, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý văn bản được ứng dụng hiệu quả. Hệ thống họp trực tuyến liên thông từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến Ủy ban nhân dân thành phố và 10 phường ổn định; Hệ thống quản lý văn bản điều hành được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố sử dụng thường xuyên. Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố là 5.816 văn bản, trong đó có 4.819 văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt tỷ lệ 82,86% và 5.816 văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy.

100% công chức đều được cấp hộp thư công vụ và thường xuyên sử dụng hộp thư này trong trao đổi công việc và 100% lãnh đạo các phòng chuyên môn và 10 phường đều được cung cấp thiết bị ký số. Ngoài ra các cơ quan, đơn vị thành lập các nhóm Zalo để giải quyết công việc chỉ đạo điều hành. Hiện nay các đơn vị đang ứng dụng các phần mềm quản lý, điều hành ngân sách như: Quản lý tài sản; thiết bị (tỷ lệ đạt 100%), phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp (tỷ lệ đạt 100%), phần mềm kế toán ngân sách xã (tỷ lệ đạt 100%), phần mềm quản lý ngân sách của Bộ Tài chính (TABMIS) áp dụng cho ngân sách thành phố; phần mềm quản lý thu học phí; kiểm định chất lượng giáo dục; phổ cập giáo dục xóa mù chữ; quản lý ngân hàng đề thi; phần mềm quản lý học trực tuyến, phần mềm quản lý số hóa văn bằng chứng chỉ. Các phần mềm này đã mang lại hiệu quả rất tốt cho việc cập nhật số liệu phục vụ các loại báo cáo được nhanh chóng và độ chính xác cao.

b) Áp dụng ISO trong hoạt động

Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động, thường xuyên rà soát hệ thống tài liệu nội bộ và tài liệu bên ngoài bổ sung để áp dụng giải quyết hồ sơ hành chính, các quy trình ISO luôn cập nhật thống nhất với bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố. Thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động và bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố.

(Kèm theo Báo cáo này Phụ lục 2)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ công tác CCHC nhà nước trên địa bàn thành phố, các nhiệm vụ

CCHC đề ra trong năm 2021 đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai thực hiện.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được tiếp tục xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo và thực hiện.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì nề nếp; các thủ tục hành chính đã được tiếp tục rà soát công bố và niêm yết công khai, góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, đáp ứng được các nhu cầu giao dịch của tổ chức, công dân;

Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng cao và đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng được nhu cầu trong công việc.

2. Khó khăn, hạn chế

Số lượng TTHC được tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cấp độ 3, 4 chưa đạt yêu cầu theo quy định của tỉnh (mức độ 3= 40%; mức độ 4= 15%)

Việc duy trì cải tiến áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 chưa kịp thời cải tiến theo mô hình khung theo Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa được “*nhận lương, phụ cấp, bồi dưỡng và chế độ, chính sách khác (nếu có) tại cơ quan đã cử đến Bộ phận Một cửa*”. Tuy nhiên, Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 và thay thế Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính) không hướng dẫn về vấn đề này. Do đó, hiện tại chưa có quy định chi phụ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

3. Kiến nghị

Đề nghị tỉnh kịp thời ban hành quy định và hướng dẫn các địa phương thực hiện chế độ, chính sách, mức chi phụ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, người đứng đầu các cơ quan hành chính đối với công tác CCHC.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC ở từng ngành, từng cấp chính quyền trên phương tiện thông tin đại chúng, đặt biệt là tuyên truyền, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4. Đồng thời duy trì Chuyên trang CCHC thành phố và chuyên mục “Người dân thành phố Sóc Trăng với Cải cách hành chính”.

Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công; tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.

Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức viên chức, coi đây vừa là mục tiêu vừa là động lực của CCHC.

Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác, cả về kiến thức, kỹ năng và thái độ, hành vi ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử.

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về CCHC nhằm tạo kết quả chuyển biến thực sự và rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực quản lý điều hành và chất lượng dịch vụ công.

Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện cải cách hành chính. Tổ chức nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm CCHC với các đơn vị bạn thực hiện tốt công tác CCHC có hiệu quả.

Trên đây là kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng. *Thư*

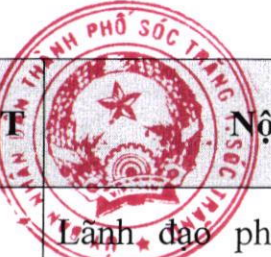
Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT và các PCT;
- Phòng Nội vụ.
- Lưu VT, *ch*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quận



STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn ¹¹	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Nguyễn Văn Quận	Bí thư – CT. UBND TPST		nguyenquan24.st@gmail.com
2	Lãnh đạo phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Trần Thị Thu Sương	Trưởng phòng Nội vụ		suongnv@gmail.com
3	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Nguyễn Thị Ngọc Sơn	Công chức		NguyenThiNgocSonp2@gmail.com
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Minh Quang	Nhân viên VP. HĐND – UBND TPST		DD: 0375455075
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Trần Giáp Long	Phó chánh Văn phòng HĐND – UBND TPST		giaplong123456789@gmail.com

¹¹ Chỉ thống kê đối với công chức tham mưu CCHC, CNTT và công chức một cửa



PHỤ LỤC 2
BẢNG 2
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC			Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 19/01/2021 của UBND TPST về thực hiện CCHC năm 2021
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	23	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	21	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3	- Công văn số 528/UBND-HC, ngày 05/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đẩy mạnh công tác Cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Sóc Trăng;
				- Công văn số 597/UBND-HC ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Sóc Trăng;
				- Công văn 2037/UBND-HC, ngày 09/11/2021 về việc tăng cường giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 02/3/2021 của UBND TPST về Kiểm tra công tác CCHC năm 2021
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	



	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 25/02/2021 của UBND TPST về Tuyên truyền CCHC năm 2021
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	3	1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Sóc Trăng (ngày đăng 09/4/2021); 2. Thành phố Sóc Trăng tăng cường cải cách hành chính trong lĩnh vực Thi hành án dân sự. (Đăng ngày 10/5/2021); 3. Thành phố Sóc Trăng thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi vị trí việc làm đối với đội ngũ công chức, viên chức (ngày đăng 30/6/2021)
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	11	Ghi rõ thời gian đã đăng.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài		Ghi rõ thời gian và phương tiện đã đăng.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	Ghi rõ hình thức và nội dung tuyên truyền
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao		0	
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1.130	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 10/12/2021

	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	0	Thời gian tổ chức
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	Ghi rõ nội dung vi phạm
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			Ghi rõ nội dung
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	8	<p>- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp TPST;</p> <p>- Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài Nguyên và Môi trường TPST;</p> <p>- Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội TPST ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND TPST;</p> <p>- Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra TPST ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND TPST;</p> <p>- Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch TPST ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của UBND TPST;</p>

				<p>- Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị TPST ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND TPST;</p> <p>- Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo TPST;</p> <p>- Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TPST sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế TPST ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của UBND TPST;</p>
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	8	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	8	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL		8	
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	Không	
3	Rà soát VBQPPL		Không	
	Số VBQPPL phải rà soát		Không	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	Không	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	Không	



	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	Không	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 14/KH-UBND, ngày 27/01/2021 của UBND TPST về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	12	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	9	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	258	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	258	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	145	
3	Vận hành Trang Một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	258	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	192	Trong đó: 28 TTHC mức độ 3 và 164 TTHC mức độ 4
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			



	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	258	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	258	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	10.248	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		10.248	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,95	10.243/10.248 hồ sơ
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	34.870	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	34.870	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp xã được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp xã được giải quyết đúng hạn.	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
7	Vận hành Cổng dịch vụ công			
	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	8	
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	8	Trong đó: có 07 TTHC mức độ 3, 01 TTHC mức độ 4

	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	0	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	11	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	37	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	95	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	88	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	11	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	01 trường hợp công chức cấp phường
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.261	



	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1.110	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	16	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người		Không có giao biên chế theo đề án vị trí việc làm được duyệt
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	39	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	4	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	29	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	20	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	29	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	5	



	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	5	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	5	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		0	
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 11/4/2017 của UBND thành phố
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công	Có = 1 Không = 0	0	Văn bản số ...
2	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	4	(Nguyễn Thành Tâm, Trần Thị Thùy Trang, Thạch Riêng, Triệu Diệp Thành)
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	81	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	

	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	5	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	6	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	290	Văn bản số 398/BC-UBND, ngày 08/12/2020 của UBND TPST về kết quả đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020, năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của thành phố Sóc Trăng.
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	106	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		0	
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	0	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	1	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn		0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần		0	
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo		1	



VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	24/24	Ghi rõ số lượng đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		7/7	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	03	(Trong đó có 01 đơn vị thuộc loại hình sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện theo NĐ 141/2016/NĐ-CP)
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	03	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	01	
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	



	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	10	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	4819/5816	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	82,86	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	10	
4	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	28	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	164	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0,32	01 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/316 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	2.42	37 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/1.528 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp
5	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	13	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	



	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	985	(Trong đó, Phường 3: 844 hồ sơ; P5: 01 hồ sơ; P6: 06 hồ sơ; P7: 125 hồ sơ; phòng Tư pháp: 09 hồ sơ)
6	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định công bố: QĐ số 1348/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021 của UBND TPST (nếu không công bố: ghi rõ lý do)
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	10	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	10	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	10	

